

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hồi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của HĐND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hồi; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hồi, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hồi là **345.980 triệu đồng** (chi tiết các nguồn vốn như tại Biểu số 01 kèm theo).

2. Danh mục và mức vốn bố trí chi tiết cho từng dự án, nhiệm vụ (chi tiết tại các Biểu số 02, 03 kèm theo).

Điều 2. Giải pháp triển khai thực hiện

1. Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

2. Kiểm soát chặt chẽ số dự án và thời gian bố trí vốn hoàn thành dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, bảo đảm mục tiêu, hiệu quả, tính liên tục trong đầu tư công. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định.

3. Thực hiện đúng thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan. Căn cứ khả năng cân đối vốn hằng năm, ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp; chỉ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp đã quá thời hạn bố trí vốn theo quy định nhằm hoàn thành sớm các dự án này, phát huy hiệu quả đầu tư, giảm tối đa thời gian bố trí vốn của dự án.

4. Kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm việc ứng trước kế hoạch vốn phải phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Kiên quyết siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm. Xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về đầu tư công đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm các khoản chi thường xuyên để tăng tỷ trọng cho chi đầu tư phát triển.

6. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế nhằm hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

7. Tổ chức thực hiện tốt Luật Quy hoạch và các Nghị định hướng dẫn. Thực hiện tốt công tác dân vận ở cơ sở; vận động, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về kế hoạch triển khai thực hiện dự án; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; giải thích cho Nhân dân hiểu rõ về cơ chế, chính sách; niêm yết đơn giá, khối lượng bồi thường công khai minh bạch để Nhân dân biết, giám sát; hạn chế tối đa việc khiếu nại, khiếu kiện có thể xảy ra.

8. Tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể các cấp tại cơ sở và Nhân dân tăng cường công tác giám sát cộng đồng, thực hiện tốt Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; công khai hóa các thông tin về công trình/dự án đầu tư công trên địa bàn theo quy định của pháp luật.


Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa VII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh tại huyện (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính (b/c);
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- BTT. UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện khóa VII;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VII;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể của huyện;
- TT HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH, TT, DL&TT huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, TH. 



CHỦ TỊCH

Đình Cao Cường



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Ngọc Hồi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Tỉnh giao			Địa phương dự kiến giao			Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
			Phân bổ chi tiết	Dự phòng		Phân bổ chi tiết	Dự phòng		
	TỔNG SỐ	147.730	147.730	-	345.980	345.980	-	198.250	
1	Nguồn phân cấp trong cân đối theo NQ 63/HĐND tỉnh	36.980	36.980	-	36.980	36.980	-	0	
2	Nguồn phân cấp Hỗ trợ mục tiêu xây dựng nông thôn mới	15.040	15.040	-	15.040	15.040	-	0	
3	Nguồn phân cấp Hỗ trợ các công trình cấp bách	10.000	10.000	-	10.000	10.000	-	0	
4	Nguồn thu xổ số kiến thiết	4.960	4.960	-	4.960	4.960	-	0	
5	Nguồn thu sử dụng đất	80.750	80.750	-	279.000	279.000	-	198.250	

Biểu số 02

**CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Ngọc Hồi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Trong đó: Vốn NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Tổng số	Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
TỔNG SỐ						1.053.230	728.565	54.918	32.819	348.620	345.980	-	-	-	
I	NGUỒN PHÂN CẤP TRONG CÂN ĐỐI THEO NQ 63/2020/NQ- HĐND TỈNH					50.480	50.480	50	50	36.980	36.980	-	-		
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ														
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					50.480	50.480	50	50	36.980	36.980			-	
a)	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>														
b)	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					50.480	50.480	50	50	36.980	36.980				
(1)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					42.480	42.480	50	50	33.380	33.380	-	-		
1	Đường quy hoạch khu trung tâm hành chính mới tuyến số 3 (nền, mặt đường và công trình thoát nước)	BQLDA ĐTXD huyện	TT Pkei Kẩn	2021-2023	2632-18/12/2020	14.990	14.990			9.800	9.800			Đất 3.700 triệu đồng	
2	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Đăk Nông	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Nông	2021-2023	2633-18/12/2020	7.500	7.500			6.750	6.750				
3	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu sản xuất thôn Ngọc Tăng (đi tiểu khu 178) xã Đăk Kan	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Kan	2021-2023	2621-17/12/2020	4.990	4.990	50	50	4.450	4.450				
4	Nâng cấp trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Sa Loong	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Sa Loong	2022-2024	42/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	7.500	7.500			6.750	6.750				
5	Nâng cấp trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Pờ Y	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Pờ Y	2024-2026	46/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	7.500	7.500			5.630	5.630			Nguồn thu tiền SD đất 1.120trđ	
(2)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025</i>					8.000	8.000	-	-	3.600	3.600				
1	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS thị trấn Plei Kẩn	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kẩn	2024-2026	41/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	8.000	8.000			3.600	3.600		-		

STT	Dan h mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Trong đó: Vốn NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Thanh toán nợ XDCB
II	VỐN PHÂN CẤP HỖ TRỢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					16.422	16.422	-	-	15.040	15.040	-	-		
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ														
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					16.422	16.422	-	-	15.040	15.040	-	-	-	
a)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025														
b)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					16.422	16.422	-	-	15.040	15.040	-	-		
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					16.422	16.422	-	-	15.040	15.040	-	-		
1	Trường tiểu học Đăk Ang (Xây mới nhà học 02 phòng chức năng và các hạng mục khác)	UBND xã Đăk Ang	Xã Đăk Ang	2021-2022	1852-21/9/2021	2.165	2.165			2.020	2.020				
2	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu dân cư thôn iệc (nhánh 2), xã Pờ Y	UBND xã Pờ Y	Xã Pờ Y	2021-2022	2636-18/12/2020	1.220	1.220			1.000	1.000				
3	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu sản xuất thôn Bun Ngai (tiểu khu 198), đoạn 2 xã Sa Loong	UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	2021-2022	2634-18/12/2020	1.200	1.200			1.000	1.000				
4	Đường vào khu Trung tâm xã Đăk Ang	UBND xã Đăk Ang	Xã Đăk Ang	2022-2024	2293-12/11/2021	4.100	4.100			3.800	3.800				
5	Đường lộ 2 thôn Giang lồ 1 (Nhánh 2), xã Sa Loong	UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	2022-2023	2294-12/11/2021	942	942			890	890				
6	Đường vào khu sản xuất thôn Đăk vang đi A7 (đoạn 3), xã Sa Loong	UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	2022-2023	2295-12/11/2021	879	879			830	830				
7	Đường vào khu sản xuất thôn Bun Ngai (đoạn 3), xã Sa Loong	UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	2022-2023	2296-12/11/2021	686	686			616	616				
8	Sân vận động trung tâm xã Sa Loong	UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	2022-2023	2297-12/11/2021	1.200	1.200			1.000	1.000				
9	Đường giao thông nông thôn thôn Dục Nhảy 1 (Nhánh 2), xã Đăk Dục	UBND xã Đăk Dục	Xã Đăk Dục	2023-2025	2299-12/11/2021	1.030	1.030			900	900				
10	Đường vào khu sản xuất thôn 4 (đoạn 2) xã Đăk Kan	UBND xã Đăk Kan	Xã Đăk Kan	2024-2025	2298-12/11/2021	1.000	1.000			994	994				

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Tổng số		Trong đó	
															Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
11	Đường giao thông nông thôn thôn Ngọc Thụ (Nhánh 2), xã Đăk Xú	UBND xã Đăk Xú	Xã Đăk Xú	2024-2025	2300-12/11/2021	1.000	1.000			990	990					
12	Đường vào khu sản xuất thôn Nông Nội, xã Đăk Nông	UBND Xã Đăk Nông	Xã Đăk Nông	2024-2025	2301-12/11/2021	300	300			300	300					
13	Đường vào khu sản xuất thôn Tà Pook, xã Đăk Nông	UBND Xã Đăk Nông	Xã Đăk Nông	2024-2025	2302-12/11/2021	700	700			700	700					
(2)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025</i>					-	-	-	-	-	-	-	-	-		
III	VỐN PHÂN CẤP HỖ TRỢ CÁC CÔNG TRÌNH CẤP BÁCH					152.279	152.279	26.525	26.525	10.000	10.000	-	-			
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ															
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					152.279	152.279	26.525	26.525	10.000	10.000	-	-			
a)	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					152.279	152.279	26.525	26.525	10.000	10.000	-	-			
1	Đường trung tâm thị trấn Plei Kần (điểm đầu giao tại Km 1485+850 đường Hồ Chí Minh, điểm cuối giao tại Km 1489+500 đường Hồ Chí Minh)	BQLDA ĐTXD huyện	TT Pkei Kần	2020-2024	1123-10/10/2019	152.279	152.279	26.525	26.525	10.000	10.000					
b)	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>															
IV	NGUỒN THU SỐ KIẾN THIẾT					8.000	8.000	-	-	7.200	4.960	-	-			
IV.1	LĨNH VỰC GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					8.000	8.000	-	-	7.200	4.960	-	-			
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ															
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					8.000	8.000	-	-	7.200	4.960	-	-			
a)	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>															
b)	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					8.000	8.000	-	-	7.200	4.960	-	-			
(1)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					8.000	8.000	-	-	7.200	4.960	-	-			
1	Trường MN xã Đăk Xú ((Xây mới: 4 phòng học và các hạng mục khác...))	Xã Đăk Xú	Xã Đăk Xú	2021-2023	2631-18/12/2020	3.000	3.000			2.700	2.700					



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Trong đó: Vốn NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Tổng số	Trong đó		
													Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
2	Trường MN Hòa Mĩ, xã Sa Loong (xây dựng mới 06 phòng học, các hạng mục khác,...)	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Sa Loong	2023-2025	2285-12/11/2021	5.000	5.000			4.500	2.260			Hủy động từ nguồn khác: 2.240 trđ	
(2)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025					-	-	-	-	-	-	-	-		
IV.2	LĨNH VỰC KHÁC														
V	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT														
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ									2.000	2.000				
	NHIỆM VỤ QUY HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ KHÁC			2021-2025		24.000	24.000	-	-	20.000	20.000	-	-		
	TRỒNG RỪNG	Phòng NN&PTNT	Các xã, TT	2021-2025						5.337	5.337			Lập chủ trương hằng năm	
	CHI PHÍ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	Các xã, TT	Các xã, TT							5.000	5.000				
	TRẢ NỢ SAU QTDA HOÀN THÀNH	Các xã, TT	Các xã, TT							5.000	5.000				
	PHÂN CẤP CÁC XÃ, THỊ TRẤN	Các xã, TT	Các xã, TT							26.000	26.000			Biểu số 03	
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					802.049	477.384	28.343	6.244	216.063	215.663	-	-		
a)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					236.609	211.944	25.143	6.044	56.983	56.983	-	-		
1	Mở rộng Khu dân cư trung tâm hành chính mới huyện	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2020-2022	2639-18/12/2020	26.000	26.000	3.795	3.795	18.300	18.300				
2	Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn liên hợp huyện Ngọc Hồi	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Kan	2020-2023	144-03/3/2021	49.330	24.665	19.099		5.000	5.000				
3	Nâng cấp, sửa chữa vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Hùng Vương (điểm đầu giáp đường Hoàng Thị Loan, điểm cuối giáp đường Trần Hưng Đạo)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2020-2022	1237/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	9.000	9.000	2.249	2.249	3.683	3.683				
4	Đường trung tâm thị trấn Plei Kần (điểm đầu giao tại Km 1485+850 đường Hồ Chí Minh, điểm cuối giao tại Km 1489+500 đường Hồ Chí Minh)	BQLDA ĐTXD huyện	TT Pkei Kần	2020-2024	1123-10/10/2019	152.279	152.279			30.000	30.000				
b)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					565.440	265.440	3.200	200	159.080	158.680	-	-		
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					385.750	185.750	3.200	200	144.780	144.380	-	-		
1	Đường quy hoạch khu trung tâm hành chính mới tuyến số 3 (nền, mặt đường và công trình thoát nước)	BQLDA ĐTXD huyện	TT Pkei Kần	2021-2023	2632-18/12/2020	14.990	14.990	200	200	3.700	3.700				

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Tổng số		Trong đó	
															Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
2	Nâng cấp, sửa chữa đường ĐH 74 (điểm đầu giao tại trụ sở công ty 732, điểm cuối đến đập thủy lợi Đăk Kan)	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Kan-xã Sa Loong	2021-2023	2638-18/12/2020	10.000	10.000			9.000	9.000					
3	Cung cấp trang thiết bị phục vụ một cửa hiện đại cho 8 xã/thị trấn	Văn phòng HỖND và UBND huyện	Các xã, TT	2021-2023	2637-18/12/2020	3.200	3.200			3.000	3.000					
4	Cầu treo thôn Tà Pook, xã Đăk Nông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xã Đăk Nông	2021-2022	296-04/3/2021	5.000	5.000	1.500		3.000	3.000					
5	Cầu treo thôn Nông Nội, xã Đăk Nông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xã Đăk Nông	2021-2022	301-05/3/2021	4.600	4.600	1.500		3.000	3.000					
6	Khu dân cư mới thị trấn Plei Kần	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2021-2023	33/NQ-HỖND ngày 30/7/2021	16.500	16.500			16.300	16.300					
7	Tạo mặt bằng Khu trung tâm thương mại kết hợp nhà phố (shophouse) (thực hiện công tác giải phóng mặt bằng)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2022-2023	2280-12/11/2021	4.990	4.990			4.500	4.500					
8	Đường nội bộ khu đầu giá quyền sử dụng đất Khu bệnh viện cũ - Đường Nguyễn Huệ	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2022-2023	2284-12/11/2021	2.500	2.500			2.250	2.250					
9	Trường bán, thao trường huấn luyện huyện Ngọc Hồi	Ban chỉ huy quân sự huyện	Xã Đăk Kan	2022-2023	2281-12/11/2021	3.000	3.000			3.000	3.000					
10	Nâng cấp nước sinh hoạt Đăk Giá I, II	UBND xã Đăk Ang	Xã Đăk Ang	2022-2023	2282-12/11/2021	2.000	2.000			1.800	1.800					
11	Cải tạo Công viên thị trấn Plei Kần	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2022-2024	45/NQ-HỖND ngày 12/11/2021	14.900	14.900			14.400	14.400					
12	Chợ mới thị trấn Plei Kần (thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, CSHT)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2023-2025	2286-12/11/2021	3.000	3.000			2.700	2.700					
13	Đường Hoàng Thị Loan nối dài	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2023-2025	43/NQ-HỖND ngày 12/11/2021	7.300	7.300			6.570	6.570					

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Tổng số		Trong đó	
															Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
14	Nâng cấp, cải tạo đường A Dừa	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2023-2025	47/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	6.800	6.800			6.200	6.200					
15	Hội trường xã Đăk Dục	UBND xã Đăk Dục	xã Đăk Dục	2023-2025	2283-12/11/2021	4.990	4.990			4.500	4.500					
16	Mở rộng Khu dân cư phía Đông, thị trấn Plei Kần (Hai bên đường trung tâm thị trấn Plei Kần)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2023-2025	2287-12/11/2021	4.990	4.990			4.500	4.500					
17	Mở rộng khu dân cư phía Nam thị trấn Plei Kần	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2023-2025	2287-12/11/2021	3.300	3.300			2.900	2.900					
18	Mở rộng đường bao phía tây thị trấn Plei Kần (điểm đầu giao với đường Nguyễn Văn Linh, điểm cuối giao tại KM 0+882,5 đường bao phía Tây)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2022-2024	44/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	12.200	12.200			3.740	3.740					
19	Nâng cấp trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Pờ Y	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Pờ Y	2024-2026	46/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	7.500	7.500			1.120	1.120			Nguồn Phân cấp: 3.630 trđ		
20	Công viên Đăk Mốt	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2024-2026	2290-12/11/2021	4.990	4.990			4.500	4.500					
21	Trường MN xã Pờ Y (Xây mới phòng học các hạng mục khác...)	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Pờ Y	2024-2026	2291-12/11/2021	3.000	3.000			2.700	2.700					
22	Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kần	BQLDA ĐTXD huyện	TT Pkei Kần	2021-2024	468/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	246.000	46.000			41.400	41.000			Ngân sách huyện đối ứng NS TW		
(2)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025					179.690	79.690	-	-	14.300	14.300	-	-			
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng điểm du lịch cộng đồng thôn Đăk Răng, xã Đăk Dục (GPMB mở rộng khuôn viên và chỉnh trang một số hạng mục,...)	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Dục	2024-2026	2289-12/11/2021	4.990	4.990			3.000	3.000					
2	Sân vận động huyện (khán đài, cổng tường rào, hệ thống thoát nước,...)	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Xú	2024-2026	2292-12/11/2021	4.700	4.700			1.300	1.300					
3	Đường liên xã Đăk Ang, Đăk Nông- Đăk Rơ Nga	Xã Đăk Ang	Xã Đăk Ang	2024-2026	60/NQ-HĐND tỉnh ngày 29/4/2021	170.000	70.000			10.000	10.000			Ngân sách huyện đối ứng NS tỉnh		



**PHÂN CẤP ĐẦU TƯ CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Ngọc Hồi)

ĐVT: Triệu đồng

Tổng số	Phân theo địa bàn								Ghi chú
	Thị trấn Plei Kần	Xã Đăk Kan	Xã Sa Loong	Xã Đăk Xú	Xã Pờ Y	Xã Đăk Nông	Xã Đăk Dục	Xã Đăk Ang	
26.000	25.000	150	100	210	180	130	150	80	